

回答问题

Trả lời câu hỏi

1. 你每天运动吗?

Nǐ měitiān yùndòng ma?

2. 你每天运动多长时间?

Nǐ měitiān yùndòng duō cháng shíjiān?

3. 你喜欢在网上聊天儿吗?

Nǐ xǐhuān zài wǎngshàng liáotiānr ma?

4. 你每个星期给父母打电话吗?

Nǐ měi gè xīngqī gěi fùmǔ dǎ diànhuà ma?

5. 这个周末你打算怎么过?

Zhège zhōumò nǐ dǎsuàn zěnmeguò?
